

Thứ năm, ngày 22 tháng 2 năm 2018

Vietnam Daily Review

Điều chỉnh kỹ thuật

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 23/2/2018		•	
Tuần 19/2-23/2/2018		•	
Tháng 1/2018		•	

Điểm nhấn

- Dù có những nhịp phục hồi trong khoảng thời gian giao dịch, áp lực bán mạnh vào cuối phiên chiều đã khiến các chỉ số giảm điểm.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm CTG (+1.09 điểm), VCB (+0.79 điểm), VIC (+0.48 điểm), ROS (+0.33 điểm) và VRE (+0.28 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS (-4.2 điểm), VNM (-1.17 điểm), PLX (-1.04 điểm), SAB (-0.75 điểm) và BID (-0.75 điểm).
- Ngân hàng vẫn là nhóm ngành thu hút được dòng tiền nhưng cũng đã bị bán mạnh vào cuối giờ (chỉ còn CTG và VCB giữ được sắc xanh). Ở chiều ngược lại, Dầu khí là nhóm bị bán mạnh nhất do giá dầu thế giới tiếp tục giảm.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 5267.76 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 17.35 điểm. Trạng thái thị trường tiêu cực với 102 mã tăng và 199 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 11.12 điểm, đóng cửa tại 1076.03 điểm. Cùng với đó, HNX-Index giảm 1.15 điểm xuống 124.7 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua 160.46 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (99.1 tỷ), VRE (29.1 tỷ) và VNM (25.8 tỷ). Bên cạnh đó, họ bán ròng 2.64 tỷ trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Phiên giao dịch hôm nay chịu áp lực chốt lời từ lượng cổ phiếu được giải ngân trước kỳ nghỉ và thông tin tiêu cực từ giá dầu thế giới. Thị trường rung lắc trong suốt thời gian giao dịch kéo các chỉ số giảm điểm đặc biệt từ các cổ phiếu vốn hóa lớn đã tăng trước đó. Như đã đề cập, việc dòng tiền chưa thực sự quay trở lại đã khiến cho thị trường thiếu đi lực đỡ. BSC nhận định thị trường sẽ tiếp tục có những phiên điều chỉnh kỹ thuật nhưng biên độ sẽ dần thu hẹp lại trước khi hình thành nền giá mới. Bên cạnh đó, việc chỉ số phái sinh giảm mạnh hơn khá nhiều so với thị trường cơ sở cũng cho thấy tâm lý lo lắng của nhà đầu tư. Tuy nhiên, nhà đầu tư không nên quá lo lắng khi bức tranh vĩ mô vẫn đang rất lạc quan và sắp tới sẽ là mùa báo cáo tài chính quý I và hợp ĐHCĐ.

Cổ phiếu nổi bật: GEX_Năm giữ

(Vui lòng tải và xem [trang 2 báo cáo](#))

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem [trang 4 báo cáo](#))

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1076.03**

Giá trị: 5267.76 tỷ **-11.12 (-1.02%)**

Khối ngoại (ròng): 160.46 tỷ

HNX-INDEX **124.70**

Giá trị: 855.31 tỷ **-1.15 (-0.91%)**

Khối ngoại (ròng): -2.64 tỷ

UPCOM-INDEX **59.30**

Giá trị: 204.6 tỷ **-0.07 (-0.12%)**

Khối ngoại(ròng): 5.43 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	61.1	-0.92%
Giá vàng	1,322	-0.19%
Tỷ giá USD/VND	22,715	0.03%
Tỷ giá EUR/VND	27,922	0.00%
Tỷ giá JPY/VND	21,183	0.55%
LS liên NH 1 tháng	3.6%	-
LS TPCP 5 năm	3.5%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIC	99.10	HPG	86.90
VRE	29.10	GMD	8.90
VNM	25.80	HDB	7.10
DXG	22.80	BVH	6.00
PVD	13.30	KBC	5.70

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

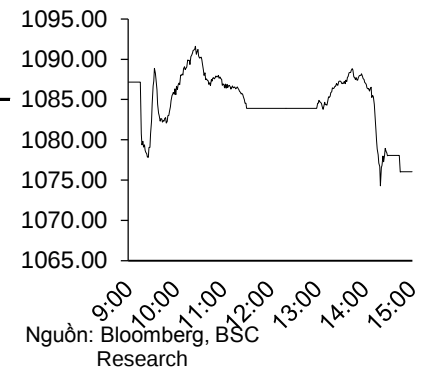
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
GEX	1.3	31.4	28	33	MUA	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản giảm
VJC	5.6	195.0	173	213	MUA	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản giảm
PLX	2.2	77.5	72	96	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
MWG	1.6	119.0	111	134	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VNM	4.0	201.0	187	212	NGỪNG MUA	Giảm giá ngắn hạn
CTD	2.0	179.9	171	191	BÁN	Giảm giá kéo dài
MSN	1.6	88.0	80	98	MUA	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản giảm
HBC	1.9	38.8	35	48	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VRE	7.8	49.9	46	59	BÁN	Giảm giá kéo dài
DHG	0.7	104.0	84	112	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn

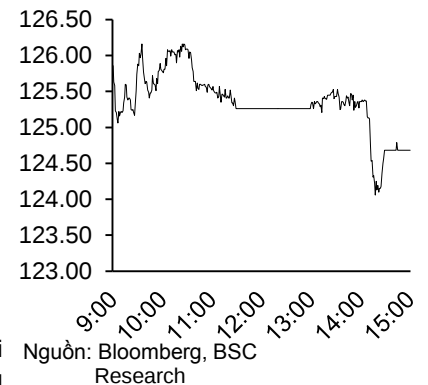
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Cổ phiếu nổi bật

Mã chứng khoán: GEX_Năm giữ

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Hồi phục
- Chỉ báo xu hướng MACD: Hồi tụ
- Chỉ báo RSI: Tăng lên từ quá mua

Nhận định: Sau khi giảm mạnh cùng với xu hướng của thị trường chung, GEX đã hồi phục nhanh chóng lên ngưỡng Fibonacci 23.6% nhưng chưa đủ lực vượt qua ngưỡng 38.2. Nhiều khả năng sẽ về ngưỡng hỗ trợ tại giá 30.2 trước khi chinh phục đỉnh mới cùng với RSI hồi phục.

Khuyến nghị: Mua GEX trong vùng giá 30-30.5. Chốt lãi 36, cắt lỗ 27



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1803	1059.9	-2.0%	68.0%
VN30F1804	1070.0	-2.2%	-0.8%
VN30F1806	1080.0	-2.0%	-18.7%
VN30F1809	1118.0	-1.2%	9.7%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	91	0.6	0.6
CTG	29	2.9	0.6
ROS	142	1.4	0.4
VCB	67	0.9	0.4
SBT	18	2.2	0.3

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
GAS	106	-5.4	-1.1
MWG	119	-3.3	-1.6
BMP	89	-2.9	-0.2
KDC	41	-2.8	-0.3
PLX	78	-2.8	-0.5

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	SSI	3/9/2017	25.20	34.40	36.5%	23.9	27.7
2	FPT	29/09/2017	48.75	58.40	19.8%	46.2	55.0
3	REE	30/10/2017	34.45	39.05	13.4%	32.0	45.0
4	VIC	2/5/2018	81.10	90.50	11.6%	80.0	103.0
Trung bình					23.2%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	31.55	128.6%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	58.90	131.3%	36.4	44.9
3	VCS	16/12/2016	130.0	215.00	65.4%	120.9	156.0
4	CSV	24/7/2017	33.1	43.45	31.3%	30.5	39.0
5	SBA	31/07/2017	16.0	16.20	1.3%	14.2	19.0
6	HCM	18/09/2017	41.9	79.00	88.5%	38.0	48.0
Trung bình					74.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.9	61.3%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	34.0	14.3%	27.6	34.2
3	MWG	7/8/2017	106.5	119.0	11.7%	99.0	127.0
4	ACB	2/2/2018	41.5	44.2	6.5%	38.3	47.0
Trung bình					23.5%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	119.0	-3.3%	0.7	1,693	1.6	7,166	16.6	6.4	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	164.0	-0.6%	0.8	781	1.6	7,061	23.2	6.5	49.0%	28.9%
BVH	Bảo hiểm	80.0	-0.2%	1.5	2,398	2.3	2,246	35.6	3.9	25.0%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	39.0	-0.3%	0.7	382	0.3	2,114	18.4	1.3	43.9%	9.3%
VIC	Bất động sản	90.5	0.6%	1.3	10,516	8.2	2,373	38.1	7.1	10.2%	15.8%
VRE	Bất động sản	49.9	0.8%	1.1	4,179	7.8	1,061	47.0	4.0	32.3%	17.6%
NVL	Bất động sản	80.7	0.4%	0.4	2,285	10.7	3,318	24.3	4.1	5.8%	18.7%
REE	Bất động sản	39.1	-1.6%	1.0	533	1.5	4,441	8.8	1.5	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	31.9	1.4%	1.0	426	6.2	2,494	12.8	2.5	38.4%	21.3%
SSI	Chứng khoán	34.4	-2.0%	1.3	757	6.7	2,372	14.5	2.0	52.4%	14.9%
VCI	Chứng khoán	82.0	1.2%	0.6	433	0.2	5,527	14.8	7.1	39.6%	31.9%
HCM	Chứng khoán	79.0	-0.6%	1.1	451	0.6	4,280	18.5	3.9	60.1%	17.8%
FPT	Công nghệ	58.4	-1.7%	0.9	1,366	3.7	5,128	11.4	2.7	49.0%	27.9%
FOX	Công nghệ	76.0	7.8%	0.3	505	0.0	5,429	14.0	3.8	0.2%	29.4%
GAS	Dầu khí	106.0	-5.4%	1.6	8,937	2.9	4,916	21.6	4.9	3.5%	23.8%
PLX	Dầu khí	77.5	-2.8%	1.4	3,956	2.2	3,012	25.7	4.4	12.1%	17.2%
PVS	Dầu khí	21.7	-4.4%	1.9	427	6.4	1,793	12.1	0.9	16.1%	7.6%
PVD	Dầu khí	19.4	-6.3%	1.9	327	4.5	0	420.6	0.6	22.9%	0.2%
DHG	Dược	104.0	-1.7%	0.4	599	0.7	4,366	23.8	4.9	47.2%	20.4%
TRA	Dược	114.0	0.9%	0.0	208	0.0	5,811	19.6	4.6	49.0%	24.6%
DPM	Hóa chất	23.8	3.5%	0.8	410	2.1	1,532	15.5	1.2	22.3%	8.7%
DCM	Hóa chất	12.7	0.4%	0.5	295	0.7	1,077	11.7	1.1	3.2%	9.6%
VCB	Ngân hàng	66.8	0.9%	1.5	10,587	6.9	2,525	26.5	4.5	20.9%	17.8%
BID	Ngân hàng	36.8	-1.6%	1.3	5,542	4.7	2,019	18.2	2.9	2.8%	13.0%
CTG	Ngân hàng	28.7	2.9%	1.4	4,699	22.8	1,996	14.4	1.7	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	57.1	-2.2%	0.7	3,767	10.6	4,562	12.5	2.8	23.5%	25.4%
MBB	Ngân hàng	31.6	-0.5%	1.0	2,523	8.4	1,404	22.5	2.0	20.0%	9.4%
ACB	Ngân hàng	44.2	-0.7%	0.8	1,920	6.9	2,148	20.6	2.7	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	89.3	-2.9%	1.0	322	1.2	5,757	15.5	3.0	44.1%	18.3%
NTP	Nhựa	68.2	-1.7%	0.4	268	0.1	5,519	12.4	2.9	23.1%	25.1%
MSR	Tài nguyên	28.3	-3.1%	1.1	897	0.2	153	185.0	1.8	2.1%	1.0%
HPG	Thép	58.9	-1.8%	0.9	3,936	12.8	5,540	10.6	3.0	40.7%	31.5%
HSG	Thép	24.6	1.4%	1.0	379	5.8	3,523	7.0	1.7	27.1%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	201.0	-1.1%	0.7	12,850	4.0	6,356	31.6	12.5	59.7%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	237.8	-1.3%	0.9	6,718	1.3	7,350	32.4	11.1	9.7%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	88.0	-1.7%	1.0	4,061	1.6	2,795	31.5	6.2	33.3%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	18.4	2.2%	1.0	450	4.2	1,245	14.7	1.5	9.0%	7.6%
ACV	Vận tải	92.0	-1.1%	0.9	8,824	0.4	2,208	41.7	8.2	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	195.0	-2.0%	0.9	3,877	5.6	6,233	31.3	18.1	26.6%	68.7%
HAV	Vận tải	52.0	-5.3%	1.9	2,812	2.9	1,938	26.8	4.1	9.1%	14.4%
GMD	Vận tải	41.0	-2.3%	0.8	521	1.6	1,946	21.1	1.9	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	17.9	-3.2%	1.1	222	0.8	1,500	11.9	1.4	32.1%	11.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	215.0	-1.9%	0.8	758	0.3	13,660	15.7	7.2	2.5%	58.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	24.2	1.3%	0.9	478	0.5	1,779	13.6	1.7	36.2%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	14.6	-3.0%	0.8	245	0.0	1,238	11.8	1.1	7.1%	10.0%
CTD	Xây dựng	179.9	-2.8%	0.3	620	2.0	20,436	8.8	1.9	45.3%	23.2%
VCG	Xây dựng	23.8	-0.8%	1.7	463	2.3	3,197	7.4	1.7	9.6%	23.0%
CII	Xây dựng	36.4	-1.8%	0.6	395	1.9	6,012	6.1	1.8	68.3%	35.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CTG	28.65	2.87	1.09	18.02MLN
VCB	66.80	0.91	0.79	2.35MLN
VIC	90.50	0.56	0.48	2.06MLN
ROS	141.90	1.36	0.33	1.03MLN
VRE	49.90	0.81	0.28	3.58MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	106.00	-5.36	-4.20	605460.00
VNM	201.00	-1.08	-1.17	449840.00
PLX	77.50	-2.76	-1.04	622310.00
SAB	237.80	-1.33	-0.75	121670.00
BID	36.80	-1.60	-0.75	2.86MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SGR	32.10	7.00	0.03	16740.00
RIC	7.66	6.98	0.01	140.00
SAV	9.99	6.96	0.00	14240.00
VSI	17.70	6.95	0.01	1620.00
DAT	26.40	6.88	0.03	10.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TDW	21.95	-6.99	-0.01	10
BTT	34.60	-6.99	-0.01	100
DTA	8.65	-6.99	0.00	4240
TIE	9.63	-6.96	0.00	2020
HU1	8.87	-6.93	0.00	30120

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
OCH	5.00	8.70	0.04	3100
VGC	24.20	1.26	0.04	448000
TNG	15.80	7.48	0.03	1.60MLN
TVC	8.80	10.00	0.03	325000
VC7	17.40	9.43	0.02	68800

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHB	12.80	-2.29	-0.33	21.70MLN
ACB	44.20	-0.67	-0.25	3.50MLN
PVS	21.70	-4.41	-0.24	6.62MLN
VCS	215.00	-1.87	-0.09	35500
HUT	9.20	-4.17	-0.08	1.79MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

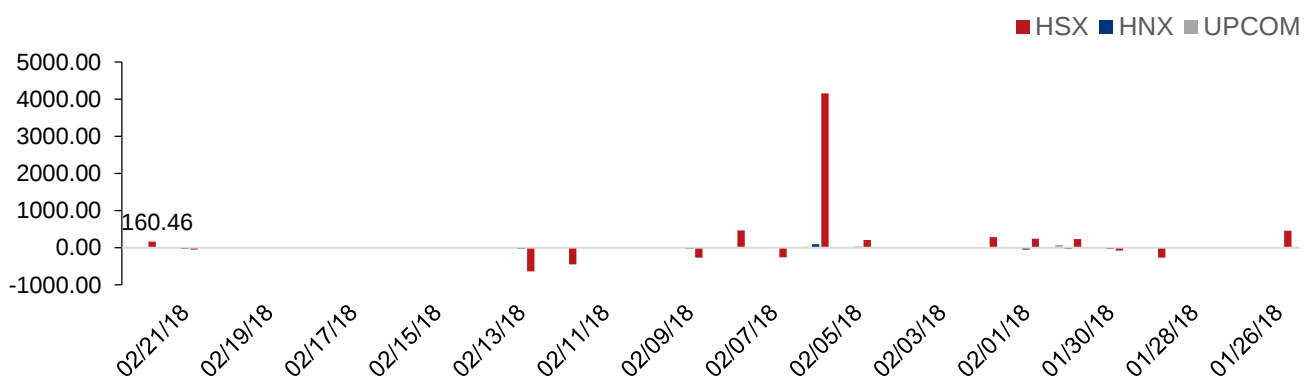
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CTX	28.60	10.00	0.02	100
INC	12.10	10.00	0.00	100
SAP	5.50	10.00	0.00	500
TVC	8.80	10.00	0.03	325000
V12	12.10	10.00	0.00	100

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VSM	13.50	-10.00	0.00	100
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
3	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
7	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
12	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
14	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector Outlook_2017_VN	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	TNG	Dệt may	Mua	15/9/2017	13.3	18.5	15.8	2,801	5.6	1.0	Click	
2	REE	Xây lắp	Mua	3/8/2017	38.2	19.5	39.1	4,441	8.8	1.5	Click	
3	HDC	Bất động sản	Mua	2/8/2017	15.9	20.5	14.4	1,817	7.9	0.9	Click	
4	NKG	Thép	Mua	26/7/2017	31.9	21.5	35.4	6,764	5.2	1.6	Click	
5	PPC	Điện	Mua	26/7/2017	21.0	22.5	19.8	5,165	3.8	1.1	Click	
6	HNG	Nông nghiệp	Mua	14/7/2017	10.1	23.5	6.3	1,407	4.5	0.5	Click	
7	RAL	Đồ gia dụng	Mua	14/7/2017	136.0	24.5	139.0	18,611	7.5	2.4	Click	
8	PNJ	Trang sức	Mua	22/6/2017	96.7	25.5	164.0	7,061	23.2	6.5	Click	
9	C47	Xây dựng	Mua	14/6/2017	15.0	26.5	13.7	953	14.4	0.8	Click	
10	DRI	Cao su	Mua	13/6/2017	12.8	27.5	11.3	296	38.2	1.1	Click	
11	FPT	Công nghệ	Mua	6/6/2017	44.3	28.5	58.4	5,128	11.4	2.7	Click	
12	HPG	Thép	Mua	6/6/2017	28.5	29.5	58.9	5,540	10.6	3.0	Click	
13	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	6/6/2017	38.7	30.5	66.8	2,525	26.5	4.5	Click	
14	KSB	Khoáng sản	Mua	6/6/2017	53.0	31.5	38.6	5,036	7.7	2.6	Click	
15	VGC	VLXD	Mua	29/5/2017	17.6	32.5	24.2	1,779	13.6	1.7	Click	
16	PHR	Cao su	Mua	22/5/2017	30.5	33.5	45.5	4,122	11.0	1.5	Click	
17	ACB	Ngân hàng	Mua	9/5/2017	23.8	34.5	44.2	2,148	20.6	2.7	Click	
18	PVT	Vận tải	Nắm giữ	9/5/2017	12.7	35.5	17.9	1,500	11.9	1.4	Click	
19	PVI	Bảo hiểm	Mua	25/4/2017	29.5	36.5	39.0	2,114	18.4	1.3	Click	
20	MBB	Ngân hàng	Mua	18/4/2017	15.2	37.5	31.6	1,404	22.5	2.0	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

